

Số: 32/2022/QĐST-DS

Thành phố Cao Lãnh, ngày 27 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Đức H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số B, tổ T, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Huy: Chị Trần Thị Kim C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số M, đường T, khóm B, Phường B, thành phố C, tỉnh Đ.
(văn bản ủy quyền chứng thực ngày 31/5/2022)

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm: 1954;

Địa chỉ: Số H, tổ S, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thanh: Anh Võ Thái H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số M, đường T, tổ M, khóm H, Phường B, thành phố C, tỉnh Đ.
(văn bản ủy quyền chứng thực ngày 03/6/2022)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số H, tổ S, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phụng: Anh Võ Thái H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số M, đường T, tổ M, khóm H, Phường B, thành phố C, tỉnh Đ. (văn bản ủy quyền chứng thực ngày 03/6/2022)

2. Anh Võ Minh T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số H, tổ S, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Toàn: Anh Võ Thái H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số M, đường T, tổ M, khóm H, Phường B, thành phố C, tỉnh Đ. (văn bản ủy quyền chứng thực ngày 10/8/2022)

3. Anh Võ Thái H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số M, đường T, tổ M, khóm H, Phường B, thành phố C, tỉnh Đ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Đức H (có chị Trần Thị Kim C là người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị P, anh Võ Minh T và anh Võ Thái H tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng ngày 17/5/2021 và thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Trần Đức H đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 294.2m² trong phạm vi các mốc 1, 2, 16, 17, 14, 15, 1 theo sơ đồ đo đạc ngày 05/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, thuộc một phần thửa đất số 277, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị P, anh Võ Minh T (cùng ủy quyền cho anh Võ Thái H) và anh Võ Thái H thống nhất đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/5/2021 và đồng ý thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Trần Đức H đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế là 294.2m² trong phạm vi các mốc 1, 2, 16, 17, 14, 15, 1 theo sơ đồ đo đạc ngày 05/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, thuộc một phần thửa đất số 277, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại xã Tân Thuận Tây, thành phố C, tỉnh Đ cho anh Trần Đức H.

Anh Trần Đức H đồng ý tự nguyện trả cho ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị P, anh Võ Minh T và anh Võ Thái H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc diện tích đất tranh chấp ngày 05/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C).

Đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai và đăng ký đối với diện tích đất được sử dụng và chịu trách nhiệm nộp các khoản thu theo quy định pháp luật (nếu có).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Đức H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.650.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.275.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005684 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Anh Trần Đức H còn được nhận lại số tiền 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị P, anh Võ Minh T và anh Võ Thái H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, tổng cộng là 6.048.000 đồng (sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng) do anh Trần Đức H tự nguyện chịu, anh H đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm

